

Số: 46 /KH-UBND

Giá Rai, ngày 25 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn phường Giá Rai

Thực hiện theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Giá Rai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030.

- Các sự kiện hộ tịch của công dân cư trú tại phường; người nước ngoài cư trú trên địa bàn phường; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; bảo đảm tất cả các sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông; tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

- Để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân vào hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch của phường góp phần cùng với hệ thống đăng ký và thống kê

hộ tịch của tỉnh kịp thời cung cấp dữ liệu hộ tịch phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch này phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời và được công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch của tỉnh và Trung ương.

- Gắn triển khai thực hiện Kế hoạch với cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về đăng ký khai sinh

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5 %.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh đạt 99%.

2. Về đăng ký khai tử

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn đạt: 90%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

a) Đến năm 2028:

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2030:

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Năm 2028: Phối hợp với Trưởng các khóm rà soát, thống kê đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Đến năm 2028:

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và ghi vào sổ hộ tịch.

Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

b) Đến năm 2030:

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được ghi vào sổ hộ tịch.

Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

6. Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

- Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố, phổ biến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và trên Niên giám thống kê của ngành Tư pháp.

7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

Đến năm 2030, phường Giá Rai xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và Kế hoạch này; đôn đốc các đơn vị và khóm trực thuộc phường triển khai thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến Toàn trình, phân quyền triệt để cho chính quyền cơ sở trong đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân.

3. Phối hợp Trạm y tế phường thiết lập cơ chế phối hợp nhằm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và các sở, ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin/tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển.

4. Đảm bảo trang thiết bị (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật

khuyến nghị; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch tại cơ sở; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến. Ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của Trạm y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp. Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thành Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm về an ninh, an toàn dữ liệu, phù hợp với vai trò, vị trí thực tế của Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, tăng cường hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch.

5. Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan và khóm thuộc UBND phường thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền thường xuyên, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức và người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

6. Trạm y tế phường tổ chức đưa đội ngũ cán bộ y tế tham gia các lớp tập huấn về việc thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong; xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

7. Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm và thực hiện công bố công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử thông qua phát hành niên giám thống kê hộ tịch, công bố trên Cổng thông tin điện tử; có Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê hộ tịch đã được công bố; phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng cơ chế phối hợp truyền thông liên ngành để thống nhất thông điệp và chia sẻ dữ liệu phục vụ tuyên truyền; tích hợp hoạt động truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch vào các chương trình mục tiêu (xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số ...), kết hợp tuyên truyền tại các điểm trạm (cơ sở y tế, công an cấp xã khi người dân khám thai, tiêm chủng, làm Thẻ căn cước, đăng ký cư trú...).

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, UBND phường đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hàng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành; định kỳ kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Duy trì và phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa UBND phường, Công an, Trạm y tế và các nhóm trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

5. Cân đối, bố trí nguồn lực ngân sách phù hợp để thực hiện Chương trình; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, đặc biệt là hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, bảo đảm tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch; hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền lợi và trách nhiệm đăng ký hộ tịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình tại địa phương; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động đăng ký, thống kê số liệu sinh, tử, số liệu đăng ký hộ tịch, đặc biệt là xác định tỷ lệ đăng ký khai sinh.

- Văn phòng HĐND&UBND phường tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công chi tiết (*phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này*), bảo đảm đúng thời hạn; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch công tác và xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm phù hợp khả năng cân đối thực hiện theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách.

Các phòng, ban, ngành phường có liên quan và cơ quan, tổ chức liên quan khác có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm (hoặc theo yêu cầu) gửi về Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình hành động từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ của các cá nhân trong nước và ngoài nước; các

nguồn hợp pháp khác (nếu có). Căn cứ vào nhiệm vụ tại Kế hoạch này các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng dự toán thực hiện Chương trình hành động, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm gửi cơ quan Tài chính có thẩm quyền thẩm định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn phường Giá Rai./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND phường;
- CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT (H)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Quang Anh